

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 2****Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Kết quả của phép tính  $271\ 000 : 10$  là:

- A. 271                      B. 2 710                      C. 27 100                      D. 2 710 000

**Câu 2.** Hình nào dưới đây là hình thoi:

A



B



C



D

**Câu 3.** Giá trị của biểu thức  $318 \times 72 + 318 \times 28$  là:

- A. 3 180                      B. 7 200                      C. 31 800                      D. 28 000

**Câu 4.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $52\text{ cm}^2\ 8\text{ mm}^2 = \dots\dots\dots\text{ mm}^2$  là:

- A. 52 008                      B. 5 208                      C. 528                      D. 5 280

**Câu 5.** Chị Mai rót 32 lít mật ong vào các chai rỗng có dung tích 800 ml thì được:

- A. 4 chai                      B. 40 chai                      C. 400 chai                      D. 4 000 chai

**Câu 6.** Mẹ sinh Nam năm 28 tuổi. Hiện tại, tổng số tuổi của mẹ và Nam là 50 tuổi. Số tuổi của Nam hiện nay là:

- A. 8 tuổi                      B. 9 tuổi                      C. 10 tuổi                      D. 11 tuổi

**Câu 7.** Một cửa hàng nhập về 420 kg dưa lưới được xếp đều vào 28 thùng. Cửa hàng đã bán được 12 thùng. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg dưa lưới?

- A. 180 kg                      B. 260 kg                      C. 350 kg                      D. 240 kg

**Câu 8.** Một máy bơm mất 1 giờ 15 phút để bơm đầy nước vào một bể chứa (không có nước) có dung tích là 9 750 lít. Vậy trung bình mỗi phút máy bơm đó bơm được số lít nước là:

- A. 130 lít                      B. 103 lít                      C. 1 300 lít                      D. 1 030 lít

**II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$12\ 406 \times 27$$

.....

.....

$$13\ 760 : 64$$

.....

.....

.....

.....

**Câu 2.** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $125 \times 671 \times 80$

b)  $285 \times 69 - 285 \times 57 - 285 \times 11$

.....  
.....  
.....

**Câu 3.** Một miếng gỗ hình chữ nhật có diện tích là  $16\,800\text{ mm}^2$ , chiều dài là  $14\text{ cm}$ . Tính chu vi của miếng gỗ hình chữ nhật đó.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 4.** Trung bình cộng số cây trồng được của lớp 4A và 4B là  $152$  cây. Biết lớp 4A trồng ít hơn lớp 4B  $18$  cây. Tính số cây trồng được của mỗi lớp?

.....  
.....  
.....  
.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Kết quả của phép tính  $271\ 000 : 10$  là:

- A. 271                      B. 2 710                      C. 27 100                      D. 2 710 000

**Phương pháp**

Khi chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, .... cho 10, 100, 1 000, .... ta bớt đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.

**Lời giải**

Ta có  $271\ 000 : 10 = 27\ 100$

**Chọn C**

**Câu 2.** Hình nào dưới đây là hình thoi:



A



B



C



D

**Phương pháp**

Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

**Lời giải**

Hình B là hình thoi.

**Chọn B**

**Câu 3.** Giá trị của biểu thức  $318 \times 72 + 318 \times 28$  là:

- A. 3 180                      B. 7 200                      C. 31 800                      D. 28 000

**Phương pháp**

Áp dụng công thức:  $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

**Lời giải**

$$\begin{aligned} 318 \times 72 + 318 \times 28 &= 318 \times (72 + 28) \\ &= 318 \times 100 = 31\ 800 \end{aligned}$$

**Chọn C**

**Câu 4.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $52\ \text{cm}^2\ 8\ \text{mm}^2 = \dots\dots\dots\ \text{mm}^2$  là:

- A. 52 008                      B. 5 208                      C. 528                      D. 5 280

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1\ \text{cm}^2 = 100\ \text{mm}^2$

**Lời giải**

$$52\ \text{cm}^2\ 8\ \text{mm}^2 = 5\ 200\ \text{mm}^2 + 8\ \text{mm}^2 = 5\ 208\ \text{mm}^2$$

**Chọn B**

**Câu 5.** Chị Mai rót 32 lít mật ong vào các chai rỗng có dung tích 800 ml thì được:

- A. 4 chai                      B. 40 chai                      C. 400 chai                      D. 4 000 chai

**Phương pháp**

- Đổi 32 lít sang đơn vị ml
- Số chai rót được = Số ml mật ong : số ml trong mỗi chai

**Lời giải**

Đổi: 32 lít = 32 000 ml

Số chai rót được là:  $32\ 000 : 800 = 40$  (chai)

**Chọn B**

**Câu 6.** Mẹ sinh Nam năm 28 tuổi. Hiện tại, tổng số tuổi của mẹ và Nam là 50 tuổi. Số tuổi của Nam hiện nay là:

- A. 8 tuổi                      B. 9 tuổi                      C. 10 tuổi                      D. 11 tuổi

**Phương pháp**

Tuổi con = (tổng - hiệu) : 2

**Lời giải**

Mẹ sinh Nam năm 28 tuổi nên mẹ hơn Nam 28 tuổi.

Tuổi của Nam hiện nay là  $(50 - 28) : 2 = 11$  (tuổi)

**Chọn D**

**Câu 7.** Một cửa hàng nhập về 420 kg dưa lưới được xếp đều vào 28 thùng. Cửa hàng đã bán được 12 thùng. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg dưa lưới?

- A. 180 kg                      B. 260 kg                      C. 350 kg                      D. 240 kg

**Phương pháp**

- Tìm số kg dưa lưới ở mỗi thùng
- Tìm số thùng dưa lưới còn lại sau khi bán
- Tìm số kg dưa lưới còn lại

**Lời giải**

Số kg dưa lưới ở mỗi thùng là:  $420 : 28 = 15$  (thùng)

Số thùng dưa lưới còn lại sau khi bán là:  $28 - 12 = 16$  (thùng)

Cửa hàng còn lại số kg dưa lưới là:  $15 \times 16 = 240$  (kg)

**Chọn D**

**Câu 8.** Một máy bơm mất 1 giờ 15 phút để bơm đầy nước vào một bể chứa (không có nước) có dung tích là 9 750 lít. Vậy trung bình mỗi phút máy bơm đó bơm được số lít nước là:

A. 130 lít

B. 103 lít

C. 1 300 lít

D. 1 030 lít

**Phương pháp**

- Đổi 1 giờ 15 phút sang đơn vị phút

- Số lít nước trung bình mỗi phút máy bơm chảy được = Dung tích bể : số phút

**Lời giải**

Đổi: 1 giờ 15 phút = 75 phút

Trung bình mỗi phút máy bơm đó bơm được số lít nước là:

$$9\ 750 : 75 = 130 \text{ (lít)}$$

**Chọn A****II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$12\ 406 \times 27$$

$$13\ 760 : 64$$

**Phương pháp**

- Đặt tính

- Với phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải**

$$\begin{array}{r} \times \quad 12406 \\ \quad \quad 27 \\ \hline 86842 \\ 24812 \\ \hline 334962 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13760 \overline{) 64} \\ 096 \overline{) 215} \\ \quad 320 \\ \quad \quad 00 \end{array}$$

**Câu 2.** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $125 \times 671 \times 80$

b)  $285 \times 69 - 285 \times 57 - 285 \times 11$

**Phương pháp**

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tích là số tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức:  $a \times b - a \times c - a \times d = a \times (b - c - d)$ **Lời giải**

$$\begin{aligned} \text{a) } 125 \times 671 \times 80 &= (125 \times 80) \times 671 \\ &= 10\ 000 \times 671 = 6\ 710\ 000 \end{aligned}$$

$$\text{b) } 285 \times 69 - 285 \times 57 - 285 \times 11 = 285 \times (69 - 57 - 11)$$

$$= 285 \times 1 = 285$$

**Câu 3.** Một miếng gỗ hình chữ nhật có diện tích là  $16\ 800\text{ mm}^2$ , chiều dài là  $14\text{ cm}$ . Tính chu vi của miếng gỗ hình chữ nhật đó.

#### Phương pháp

- Đổi diện tích miếng gỗ sang đơn vị  $\text{cm}^2$
- Tìm chiều rộng miếng gỗ = Diện tích : chiều dài
- Chu vi miếng gỗ = (chiều dài + chiều rộng) x 2

#### Lời giải

$$\text{Đổi: } 16\ 800\text{ mm}^2 = 168\text{ cm}^2$$

Chiều rộng của miếng gỗ là:

$$168 : 14 = 12\text{ (cm)}$$

Chu vi của miếng gỗ hình chữ nhật đó là;

$$(14 + 12) \times 2 = 52\text{ (cm)}$$

$$\text{Đáp số: } 52\text{ cm}$$

**Câu 4.** Trung bình cộng số cây trồng được của lớp 4A và 4B là 152 cây. Biết lớp 4A trồng ít hơn lớp 4B 18 cây. Tính số cây trồng được của mỗi lớp?

#### Phương pháp

- Tìm tổng số cây trồng được của 2 lớp = số trung bình cộng x 2
- Số cây lớp 4A trồng = (tổng – hiệu) : 2
- Số cây lớp 4B trồng = tổng – số cây lớp 4A trồng

#### Lời giải

Tổng số cây trồng được của 2 lớp là:

$$152 \times 2 = 304\text{ (cây)}$$

Số cây lớp 4A trồng được là:

$$(304 - 18) : 2 = 143\text{ (cây)}$$

Số cây lớp 4B trồng được là:

$$304 - 143 = 161\text{ (cây)}$$

Đáp số: Lớp 4A: 143 cây

Lớp 4B: 161 cây